



Mục tiêu và nội dung kiểm toán chủ yếu năm 2009

LTS. Để thực hiện kế hoạch kiểm toán năm 2009 đạt hiệu quả cao, tạo thuận lợi cho công tác tổng hợp kết quả kiểm toán năm và phục vụ yêu cầu của Quốc hội, Chính phủ, ngày 12/01/2009, Tổng KTNN đã ban hành Công văn số 22/KTNN - TH về việc Hướng dẫn mục tiêu và nội dung kiểm toán năm 2009 làm căn cứ xác định mục tiêu, nội dung kiểm toán cụ thể cho từng cuộc kiểm toán. Tạp chí Kiểm toán xin trích đăng giới thiệu với bạn đọc.

f9 f10 f11 f12 scroll

+ () / * - +
8 9 0 - =

VỀ MỤC TIÊU KIỂM TOÁN

►► Xác nhận tính đúng đắn, trung thực của các báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính trong kiểm toán báo cáo tài chính.

►► Kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ pháp luật, quy chế mà đơn vị được kiểm toán phải thực hiện; đánh giá tình hình kinh tế, hiệu lực và hiệu quả trong quản lý và sử dụng ngân sách, tiền và tài sản nhà nước, nhằm góp phần nâng cao hơn nữa hiệu quả quản lý, sử dụng, tính minh bạch, lành mạnh trong hoạt động quản lý tài chính - ngân sách ở tất cả các cấp, các ngành.

►► Đánh giá tính hiệu lực, hiệu quả của việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội và các giải pháp kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội và tăng trưởng bền vững.

►► Phát hiện kịp thời các hành vi tham nhũng, lãng phí và sai phạm trong quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước; xác định rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân, kiến nghị xử lý vi phạm theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

►► Thông qua hoạt động kiểm toán chỉ ra các sai phạm, đề kiến nghị với đơn vị được kiểm toán chấn chỉnh công tác quản lý tài chính - kế toán, công tác quản lý hoạt động của đơn vị và biện pháp khắc phục; kiến nghị với cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm trong việc quản lý, sử dụng ngân sách, tiền, tài sản và chế độ kế toán, tài chính của Nhà nước; đề xuất với Chính phủ và các cơ quan có liên quan những kiến nghị sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách liên quan đến việc quản lý, sử dụng ngân sách, tiền, tài sản và chế độ kế toán, tài chính của Nhà nước nhằm bảo đảm các nguồn lực tài chính công được sử dụng tiết kiệm và có

hiệu quả cao nhất.

►► Đánh giá tình hình kinh tế, hiệu quả việc đầu tư vốn ra bên ngoài lĩnh vực kinh doanh chính của doanh nghiệp nhà nước, các tổ chức tài chính ngân hàng; cơ cấu về tin dụng và việc đầu tư vào thị trường chứng khoán, thị trường bất động sản của các tổ chức tài chính, tin dụng thương mại nhà nước.

►► Đánh giá tình tiết kiệm, hiệu quả trong việc mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản tại các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

►► Cung cấp thông tin, số liệu đáng tin cậy cho Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp để phê chuẩn và thực hiện chức năng giám sát trong quản lý, sử dụng ngân sách, tiền và tài sản nhà nước; cho Chính phủ và các cơ quan quản lý nhà nước trong quản lý sử dụng ngân sách, tiền và tài sản nhà nước...

Như vậy các mục tiêu kiểm toán tổng quát như trên, trong quá trình khảo sát lập kế hoạch kiểm toán và thực hiện kiểm toán, các trưởng đoàn kiểm toán, kiểm toán viên chủ động bổ sung thêm các mục tiêu kiểm toán cho phù hợp với tổ chức hoạt động và quy mô tài chính - ngân sách của từng đơn vị được kiểm toán.

VỀ NỘI DUNG KIỂM TOÁN

►► NỘI DUNG ÁP DỤNG CHO TẤT CẢ CÁC LĨNH VỰC KIỂM TOÁN

(1) Đánh giá về kết quả thực hiện 08 nhóm giải pháp theo Nghị quyết số 10/2008/NQ-CP ngày 17/4/2008 của Chính phủ về các biện pháp kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội và tăng trưởng bền vững, đó là: (I) Thực hiện chính sách tiền tệ chặt chẽ; (II) Kiểm soát chặt chẽ, nâng cao hiệu quả chi tiêu công; (III) Tập trung sức phát triển sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ, bảo đảm cân đối cung cầu về hàng hóa; (IV) Đẩy mạnh xuất khẩu, kiểm soát chặt chẽ nhập khẩu, giảm nhập siêu; (V) Triệt

để thực hành tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng; (VI) Tăng cường công tác quản lý thị trường chống đầu cơ buôn lậu và gian lận thương mại, kiểm soát việc chấp hành luật nhà nước về giá; (VII) Tăng cường các biện pháp hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất của nhân dân, mở rộng việc thực hiện các chính sách về an sinh xã hội; (VIII) Đẩy mạnh công tác thông tin và tuyên truyền.

(2) Đánh giá việc tuân thủ quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (việc xây dựng chương trình hành động của các đơn vị; trách nhiệm của đơn vị và các cá nhân có thẩm quyền trong hoạt động phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; việc công khai, minh bạch trong hoạt động; chế độ thông tin, báo cáo; chế độ kiểm tra, thanh tra; việc ban hành và thực hiện định mức, tiêu chuẩn và chế độ trong các hoạt động của đơn vị trong thực hiện phòng, chống tham nhũng, lãng phí).

(3) Đánh giá tình hình thực hiện sắp xếp, bố trí lại kế hoạch đầu tư phát triển năm 2008 theo



Quyết định 390/QĐ-TTg ngày 17/4/2008 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó cần tập trung kiểm toán để xác định trên thực tế các chủ trương, số liệu các bộ ngành, địa phương, tập đoàn, tổng công ty nhà nước đã báo cáo về việc: Đính hoàn khởi công các dự án không có trong quy hoạch được duyệt, chưa đủ thủ tục theo quy định, còn nhiều vướng mắc về thủ tục đầu tư, chưa giải phóng mặt bằng...; ngừng triển khai các dự án khác chưa thật sự cấp bách, không mang lại hiệu quả; đính hoàn các dự án xây dựng trụ sở các cơ quan, xây dựng hội trường, nhà bảo tàng, nhà văn hoá đã bố trí trong kế hoạch năm 2008 nhưng chưa khởi công; gián tiến độ thi công các dự án (các dự án được duyệt hoàn thành đưa vào sử dụng từ năm 2007 trở về trước, nhưng bố trí vốn không đủ theo tiến độ nên phải kéo dài thời gian thi công mà đến hết năm 2007, số vốn thực tế bố trí chưa được 50% khối lượng dự án; các dự án đang còn nhiều vướng mắc trong thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng...); cắt giảm khoảng 25% kế hoạch vốn đầu tư từ

nguồn vốn trái phiếu Chính phủ năm 2008. Số vốn có được từ các biện pháp trên đây được điều chuyển cho những dự án có hiệu quả, cấp bách, hoàn thành trong năm 2008 - 2009 sau khi thực hiện điều chỉnh dự toán theo quy định của Nhà nước.

Đối với các doanh nghiệp nhà nước, khi kiểm toán cần đưa ra đánh giá về công tác rà soát lại kế hoạch đầu tư năm 2008 để bảo đảm việc đầu tư có hiệu quả; cắt giảm các công trình đầu tư thuần túy làm trụ sở; tập trung đầu tư cho các công trình, dự án phục vụ trực tiếp đến hoạt động sản xuất ngành nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp.

►► Nội dung áp dụng cho từng lĩnh vực kiểm toán

1. Đối với lĩnh vực ngân sách nhà nước

1.1. Lập, phân bổ và giao dự toán ngân sách

Kiểm tra, đánh giá việc chấp hành các quy định của Luật NSNN, Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ, Chỉ thị số 733/CT-TTg ngày 12/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ; việc chấp hành các quy định

tại Thông tư 64/2007/TT-BTC ngày 15/6/2007 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN năm 2008; việc chấp hành các quy định tại Thông tư số 135/2007/TT-BTC ngày 23/11/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điểm về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2008.... Cụ thể:

(1) Kiểm tra, phân tích, đánh giá công tác lập dự toán thu NSNN của các bộ, ngành và địa phương được kiểm toán có đảm bảo tích cực, vững chắc, bao phủ hết các nguồn thu, phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn và có phù hợp với định hướng của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 733/CT - TTg ngày 12/6/2007 về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán NSNN năm 2008

(2) Kiểm tra, phân tích, đánh giá việc bố trí dự toán chi đầu tư phát triển của các bộ, ngành và địa phương, tập trung vào một số nội dung cơ bản sau:

- Đối với các bộ, cơ quan Trung ương:

+ Tình hình bố trí dự toán chi đầu tư xây dựng có đúng cơ cấu



ngành, lĩnh vực được giao, có bảo đảm hoàn trả đủ các khoản ngân sách đã ứng trước phải thu hồi vào dự toán năm 2008; có bố trí vốn để thanh toán dứt điểm nợ xây dựng, không để phát sinh nợ tồn đọng mới và không bố trí vốn cho các dự án chưa đủ thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật; việc bố trí vốn đầu tư dân trái, trong đó các dự án nhóm C bố trí vốn quá 2 năm, các dự án nhóm B bố trí vốn quá 4 năm...

+ Tình hình thực hiện các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA); việc đảm bảo vốn đối ứng cho các dự án ODA theo cam kết; tiến độ giải ngân nguồn vốn ODA và bố trí vốn đối ứng.

+ Tình hình bố trí vốn cho những dự án chuyển tiếp thực hiện có hiệu quả, nhất là các dự án quan trọng nhằm tập trung hoàn thành theo tiến độ, sớm đưa dự án vào khai thác, sử dụng; sau khi bố trí cho các nhiệm vụ nêu trên mới bố trí cho các dự án khởi công mới, có đủ điều kiện bố trí vốn theo chế độ quy định (phải có quyết định đầu tư trước thời điểm 31 tháng 10 năm trước năm kế hoạch, có thiết kế, dự toán và tổng dự toán được duyệt theo quy định).

- Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

+ Tình hình bố trí dự toán chi đầu tư xây dựng được giao để thanh toán dứt điểm nợ khối lượng xây dựng của các công trình thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách theo chế độ quy định, không để phát sinh nợ tồn đọng mới và không bố trí vốn cho các dự án chưa đủ thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật; việc bố trí vốn đầu tư dân trái, trong đó các dự án nhóm C bố trí vốn quá 2 năm, các dự án nhóm B bố trí vốn quá 4 năm...; bố trí trả đủ (cả gốc và lãi) các khoản huy động đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Luật NSNN đến hạn phải trả trong năm 2008; trả các khoản vay tín dụng ưu đãi thực hiện chương trình kiên cố

hoá kênh mương, giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng làng nghề, hạ tầng thủy sản... đến hạn phải trả trong năm 2008; các khoản ngân sách trung ương đã ứng trước phải thu hồi vào dự toán ngân sách năm 2008...

+ Tình hình bố trí vốn cho những dự án chuyển tiếp thực hiện có hiệu quả, nhất là các dự án quan trọng để tập trung hoàn thành theo tiến độ, sớm đưa dự án vào sử dụng.

+ Tình hình phân bổ và giao dự toán chi đầu tư phát triển cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc và chính quyền cấp dưới đối với lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề, lĩnh vực khoa học công nghệ, lĩnh vực môi trường... không được thấp hơn mức Thủ tướng Chính phủ giao cho các lĩnh vực này; sau khi bố trí cho các nhiệm vụ nêu trên mới bố trí cho các dự án khởi công mới có đủ điều kiện bố trí vốn theo chế độ quy định (phải có quyết định đầu tư trước thời điểm 31 tháng 10 năm trước năm kế hoạch, có thiết kế, dự toán và tổng dự toán được duyệt theo quy định).

+ Tình hình bố trí vốn đối ứng cho các công trình, dự án sử dụng vốn ODA; cho các dự án, chương trình khác phục hậu quả thiên tai...

+ Tình hình bố trí vốn cho các chương trình, dự án, nhiệm vụ

quan trọng của địa phương, trong quá trình kiểm toán cần chú ý một số nội dung sau: Bố trí đủ vốn phần NSDP đảm bảo theo chế độ quy định đối với những chương trình, nhiệm vụ theo quyết định của Chính phủ (Đề án nâng cấp bệnh viện huyện và bệnh viện đa khoa khu vực giai đoạn 2005 - 2008 theo Quyết định số 225/2005/QĐ-TTg ngày 15/9/2005 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn tại Công văn số 14049/BTC-NSNN ngày 7/11/2005 của Bộ Tài chính...); đối với những chương trình, dự án, nhiệm vụ thực hiện bằng nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW, phải thực hiện bố trí theo đúng mục tiêu, dự toán được giao.

+ Tình hình thực hiện chính sách bãi bỏ những khoản thu phí, lệ phí trên địa bàn địa phương... theo Chỉ thị số 24/2007/CT-TTg ngày 01/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Tình hình thực hiện các nhiệm vụ đầu tư hạ tầng theo Quyết định số 24/2008/QĐ-TTg, số 25/2008/QĐ-TTg, số 26/2008/QĐ-TTg và số 27/2008/QĐ-TTg ngày 05/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội đối với các tỉnh vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ, vùng Tây Nguyên, vùng Đồng bằng sông Cửu Long và vùng



trung du và miền núi Bắc bộ đến năm 2010.

(3) Kiểm tra, phân tích để đánh giá quá trình lập dự toán chi thường xuyên năm 2008 của các bộ, ngành, địa phương. Trong quá trình kiểm toán cần chú ý một số điểm sau:

- Việc chủ động, dự kiến đầy đủ các nhu cầu chi để thực hiện chính sách chế độ, nhiệm vụ mới (nếu có); không để xảy ra tình trạng sau khi dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao, thiếu kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên, các chế độ chính sách đã ban hành...

- Đánh giá việc bảo đảm bố trí chi NSNN cho một số lĩnh vực theo Nghị quyết của Quốc hội, gồm: Chi giáo dục và đào tạo năm 2008 (bao gồm cả chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên và chi cải cách tiền lương) đạt 20% tổng chi ngân sách nhà nước; lĩnh vực văn hoá thông tin đạt trên 1,5%; lĩnh vực khoa học và công nghệ đạt 2%; hoạt động sự nghiệp bảo vệ môi trường trên 1%. Riêng đối với các địa phương, dự toán của HDND giao không được thấp hơn dự toán trung ương giao (tổng số và chi tiết).

- Đánh giá quá trình xây dựng dự toán ngân sách năm 2008 của các bộ, ngành, địa phương có gắn với việc thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với tất cả các cơ quan nhà nước và Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đánh giá việc tạo nguồn để thực hiện cải cách tiền lương, trong đó: Tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2008 (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương); sử dụng tối

thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2008 của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp có thu, riêng các đơn vị sự nghiệp thuộc ngành y tế sử dụng tối thiểu 35% số thu để lại theo chế độ (sau khi trừ chi phí thuốc, máu, dịch truyền, hoá chất); ngân sách địa phương sử dụng tối thiểu 50% tăng thu ngân sách địa phương dự toán năm 2008 so với dự toán 2007 và 50% tăng thu ngân sách địa phương thực hiện năm 2007 so dự toán Thủ tướng Chính phủ giao.

- Việc bố trí dự phòng ngân sách của ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương các cấp có theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để chủ động đối phó với thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh và thực hiện những nhiệm vụ quan trọng đột xuất, cấp bách phát sinh ngoài dự toán hay không?

1.2. Chấp hành ngân sách
 (1) Tập trung kiểm tra, đánh giá việc thực hiện dự toán của các đơn vị so với dự toán được Thủ tướng Chính phủ và dự toán HDND giao; xác định nguyên nhân các chỉ tiêu vượt hoặc không đạt dự toán (nhất là các khoản chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể trong việc thực hiện tiết kiệm 10%), các khoản thu, chi chưa đưa vào cân đối NSNN hoặc quản lý qua NSNN (các khoản thu vay, thu trái phiếu, thu đầu giá quyền sử dụng đất, các khoản phải nộp NSNN nhưng giữ lại chưa nộp tại các đơn vị, cơ quan thu...); quản lý và sử dụng tài sản công. Ngoài ra khi kiểm toán tại Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và kiểm toán Báo cáo quyết toán NSNN năm 2008 cần chú ý đến các khoản vay về cho vay lại; nợ của Chính phủ; tình hình quản lý và sử dụng các quỹ ngoài ngân sách...

(2) Kiểm tra, phân tích đánh giá việc chỉ đạo công tác thu ngân sách; việc chấp hành và việc xử lý các vi phạm pháp luật về thuế, chú ý phát hiện và làm rõ trách nhiệm của tổ chức và cá nhân đối

với các khoản thu hạch toán và quyết toán không đầy đủ (các đối tượng nộp thuế, cơ quan quản lý thu các cấp), các khoản thu chưa đưa vào cân đối NSNN hoặc chưa đưa vào quản lý qua NSNN, các khoản thu để ngoài ngân sách sai quy định, các khoản thu do KTTN xác định tăng thêm... Tập trung kiểm toán các khoản thu từ đất, nhất là các dự án đối đất lấy hạ tầng (các sai sót thường gặp: Sai diện tích, áp sai giá đất, miễn giảm tiền thu sử dụng đất sai đối tượng, sai thẩm quyền,...); đối chiếu nghĩa vụ với NSNN tại các đối tượng nộp thuế đặc biệt là doanh nghiệp ngoài quốc doanh (sai sót thường gặp: ưu đãi đầu tư, miễn, giảm thuế sai quy định, trái thẩm quyền...); đối với thu từ hoạt động xuất nhập khẩu cần tập trung xác định thuế đối với hàng xuất khẩu, nhập khẩu; thời điểm tính thuế để áp dụng văn bản cho phù hợp; xác định lượng hàng thực xuất đối với hàng tạm nhập mà không tái xuất, nhập khẩu chuyển tiêu thụ nội địa để xác định thuế GTGT; xác định trị giá tính thuế nhập khẩu; xem xét việc phân loại, áp mã số hàng hoá và xác định xuất xứ hàng hoá. Đánh giá công tác quản lý nợ đọng thuế, miễn giảm và hoàn thuế cần phân tích và xác định rõ các khoản nợ sau đây:

- Đối với thu nội địa: Các khoản nợ đọng thuế xác định tăng thêm, phải phân tích rõ từng nguyên nhân nợ đọng (nợ có khả năng thu và nợ không có khả năng thu), thời điểm xác định nợ đọng so với báo cáo nợ đọng của cơ quan thuế các cấp (phải có xác nhận của các đơn vị); nợ đọng thu đầu giá quyền sử dụng đất, thu cấp quyền sử dụng đất...;

- Đối với thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: Phân tích và xác định rõ tình hình xử lý các khoản nợ thuế chuyển tiền (nợ trong hạn và nợ quá hạn), nợ tạm thu...; các khoản nợ đọng thuế xác định tăng thêm, so với báo cáo nợ đọng của cơ quan hải quan các cấp.

(3) Tập trung kiểm tra, đánh giá công tác quy hoạch, phân bổ vốn đầu tư; việc khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, huy động vốn đầu tư xây dựng của các bộ, ngành và địa phương; phát hiện và làm rõ các trường hợp chiếm dụng, cho vay trái với quy định của pháp luật dưới bất cứ hình thức nào; nợ đọng trong xây dựng (chủ quan, khách quan); đề xuất, kiến nghị các giải pháp để xử lý dứt điểm nợ đọng; việc huy động vốn trong nước để đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng theo khoản 3 Điều 8 Luật NSNN.

Phát hiện những tồn tại, bất cập trong cơ chế, chính sách quản lý đầu tư xây dựng, công tác đấu thầu để có kiến nghị với Chính phủ và các cơ quan chức năng sửa đổi, bổ sung nhằm nâng cao hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án, công trình đầu tư xây dựng.

(4) Kiểm tra để xác định đầy đủ các khoản chi hỗ trợ không đúng quy định của Luật NSNN...tại tất cả các đơn vị được kiểm toán (Nội dung hỗ trợ, tổng số tiền hỗ trợ (chi tiết đến từng đơn vị), tổng số tiền đã sử dụng, tổng số tiền chưa sử dụng); kiểm tra việc sử dụng ngân sách tại các đơn vị theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức và dự toán, nhất là việc sử dụng tiền, tài sản của Nhà nước, tập thể để thưởng, biếu, cho, tặng các tổ chức cá nhân và chiêu đãi khách sai quy định theo Chỉ thị số 26/2006/CT-TTg ngày 01/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ..., nhằm xác định rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và thủ trưởng đơn vị sử dụng NSNN để xảy ra thất thoát, lãng phí, sai chế độ...

(5) Đánh giá tình hình thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên NSNN theo Quyết định 390/QĐ-TTg ngày 17/4/2008 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư 34/2008/TT-BTC ngày 23/4/2008 của Bộ Tài chính, như: Việc thực hiện các biện pháp để tiết kiệm (tạm dừng mua sắm ô tô, phương

tiện, tài sản khác có giá trị lớn; sửa chữa lớn trụ sở làm việc; hạn chế tối đa các khoản chi hội nghị, hội thảo, lễ hội, tổng kết, sơ kết, đón nhận huân chương, danh hiệu thi đua, kỷ niệm ngày thành lập...; ngừng các khoản chi cho các nhiệm vụ khác chưa thực sự cấp bách, nội dung không thiết thực); việc sử dụng số tiết kiệm 10% chi thường xuyên có đúng quy định hay không? (dùng để bổ sung dự phòng ngân sách ưu tiên cho các nhiệm vụ chi bảo đảm an sinh xã hội, phòng, chống, khắc phục thiên tai, dịch bệnh và xử lý các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phát sinh ngoài dự toán ngân sách đã được giao, phần còn lại để giảm bội chi ngân sách nhà nước).

(6) Phản tích, đánh giá việc thực hiện cơ chế tài chính để đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 43/2006/NĐ - CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ và Thông tư số 71/2006/TT - BTC ngày 9/8/2006 của Bộ Tài chính; tình hình thực hiện cơ chế khoán biên chế, kinh phí đối với các cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ - CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và Thông tư số 18/2006/TT - BTC ngày 13/3/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kiểm soát chi đối với các cơ quan hành chính nhà nước thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính; tình hình thực hiện cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định 115/2005/NĐ-CP ngày 05/09/2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học công nghệ công lập; phát hiện và làm rõ trách nhiệm đối với các trường hợp các bộ, ngành và địa phương ban hành các văn bản về quản lý, điều hành ngân sách trái với các quy định của Luật NSNN và văn bản pháp luật hiện hành.

(7) Kiểm tra, đánh giá việc

quản lý và sử dụng các khoản thu từ đất theo quy định; việc sử dụng số tăng thu, thường vượt thu; việc trích lập và sử dụng dự phòng ngân sách; các khoản thu, chi chuyển nguồn (từ năm 2007 chuyển sang 2008, năm 2008 chuyển sang 2009); việc trích lập và sử dụng quỹ hỗ trợ sắp xếp và cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước (trong đó cần đi sâu đánh giá về cơ chế quản lý nguồn thu từ cổ phần hóa DNNN, xem xét để có kiến nghị cho phù hợp nên đưa vào cân đối ngân sách hay để ngoài ngân sách như hiện nay); việc trích lập và sử dụng quỹ dự trữ tài chính; tình hình quản lý và thu hồi các khoản cho vay, tạm ứng từ NSNN (cần phải xác định rõ từng khoản cho vay và tạm ứng từ NSNN); việc xử lý các khoản tạm thu, tạm giữ...

(8) Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chính sách an sinh xã hội, như: Chế độ hỗ trợ ngư dân, hỗ trợ người nghèo; chế độ khám chữa bệnh cho người nghèo, cận nghèo và miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi; thực hiện chế độ học bổng đối với học sinh dân tộc; miễn thuế lợi phi...; chính sách cấp không thu tiền mua số loại báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, các khoản chi hỗ trợ sáng tạo tác phẩm, công trình văn hoá nghệ thuật, báo chí, hỗ trợ tác phẩm báo chí chất lượng cao ở địa phương, chi trợ giá xuất bản, trợ giá giữ giống gốc...; các khoản chi bù giá dầu và chi hỗ trợ (bù giá) xe buýt tại các tỉnh, thành phố lớn trực thuộc trung ương, nhất là tại thành phố Hà Nội...

(9) Kiểm tra, đánh giá tình hình quản lý và sử dụng nguồn thu từ xổ số kiến thiết theo Nghị quyết số 68/2006/NQ-QH11 ngày 31/10/2006 của Quốc hội, trong đó tập trung đầu tư các công trình về giáo dục, y tế; không sử dụng nguồn thu này vào mục đích khác; việc thu nộp các khoản thu phát sinh từ hoạt động xổ số kiến thiết thực hiện theo các quy

định của Luật thuế và phải nộp đầy đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước; việc cấp phát cho các dự án đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết được thực hiện theo quy định về quản lý vốn đầu tư xây dựng; khi quyết toán ngân sách địa phương có báo cáo riêng về thu, chi từ nguồn thu xổ số kiến thiết.

1.3. Kế toán và quyết toán NSNN

Kiểm tra và có ý kiến về báo cáo quyết toán trên các mặt: Công tác khoa số kế toán cuối năm; việc tổng hợp báo cáo quyết toán từ các cấp ngân sách, đơn vị dự toán; đối chiếu số liệu kho bạc - thuế - hải quan - tài chính; thời gian lập và gửi báo cáo quyết toán theo quy định; ý kiến của Kiểm toán Nhà nước về số liệu quyết toán thu - chi ngân sách, để giúp cho Quốc hội, HĐND các cấp phê chuẩn quyết toán NSNN năm 2008 và giúp cho các bộ, ngành, đơn vị được kiểm toán điều chỉnh báo cáo quyết toán ngân sách và báo cáo tài chính năm 2008.

1.4. Các dự án đầu tư cụ thể

Ngoài những nội dung kiểm toán đã nêu tại lĩnh vực kiểm toán ngân sách, đối với các dự án cụ thể cần đi sâu kiểm toán một số nội dung sau:

(1) Kiểm tra, đánh giá công tác lập, thẩm định và phê duyệt dự án có đảm bảo đúng quy định; có phù hợp với quy hoạch ngành, vùng; có đảm bảo các chỉ số môi trường, sinh thái; tính khả thi của dự án...

(2) Công tác giải phóng mặt bằng: Đánh giá việc lập, phê duyệt và thực hiện phương án đền bù; hồ sơ đền bù... trong đó chú ý đến một số rủi ro thường gặp như: thực hiện phương án đền bù không đúng quy định; hồ sơ đền bù không đầy đủ; chi phí đền bù giải toả mặt bằng không đúng với khối lượng thực tế, đền bù sai diện tích đất, sai đơn giá, tiền đền bù không được thanh toán đầy đủ đến tay người dân được đền bù, thanh toán cho cả diện tích đất công cộng, xác định sai cấp nhà, loại đất...

(3) Công tác đấu thầu: Đánh giá hồ sơ mời thầu, công tác xét thầu... trong đó chú ý đến một số rủi ro thường gặp như: Hồ sơ mời thầu không đầy đủ, rõ ràng, chi tiết; phê duyệt hồ sơ và kế hoạch đấu thầu không đúng thẩm quyền, không đủ số lượng nhà thầu tham dự tối thiểu, không chấp hành quy định về thời gian; mở thầu không đủ thành phần; xét thầu không công bằng, thiếu cơ sở; thông thầu...

(4) Công tác quyết toán vốn đầu tư: Xác định tình đúng đắn, trung thực của các tài liệu, số liệu kế toán và báo cáo vốn đầu tư thực hiện của dự án hàng năm, giá trị khối lượng hoàn thành và báo cáo quyết toán dự án hoàn thành; đánh giá tính tuân thủ pháp luật, chế độ quản lý đầu tư xây dựng, chế độ quản lý tài chính, kế toán của Nhà nước (chú ý đối với các lệnh phát sinh trong quá trình thực hiện dự án có thiết kế, dự toán phê duyệt bổ sung, sửa đổi; tình chính xác khi phải điều chỉnh dự toán, nhất là trong điều kiện lạm phát, giá cả tăng cao năm 2008); tập trung xác định rõ các nguyên nhân và mức độ sai phạm, thất thoát, lãng phí ở từng khâu trong quá trình đầu tư và xây dựng; làm rõ trách nhiệm của tổ chức và cá nhân

trong việc sử dụng vốn lãng phí, sai mục đích.

(5) Đánh giá tình kinh tế, hiệu lực, hiệu quả trong quản lý và sử dụng vốn, trong đó chú ý đánh giá hiệu quả đầu tư (mục 2, Chương 3, Quy trình kiểm toán dự án đầu tư ban hành theo Quyết định số 05/2007/QĐ-KTNN ngày 02/8/2007 của Tổng Kiểm toán Nhà nước).

(6) Phát hiện những tồn tại, bất cập trong cơ chế, chính sách quản lý đầu tư xây dựng, công tác đấu thầu để có kiến nghị với Chính phủ và các cơ quan chức năng sửa đổi, bổ sung nhằm nâng cao hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án, công trình đầu tư xây dựng.

Ngoài ra, đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cần bổ sung: Đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, dự án; việc đảm bảo vốn đối ứng cho các dự án ODA theo cam kết; tiến độ giải ngân nguồn vốn ODA và bố trí vốn đối ứng.

1.5. Lĩnh vực an ninh, quốc phòng và khối cơ quan Đảng

Thực hiện theo mục tiêu kiểm toán thuộc lĩnh vực ngân sách, doanh nghiệp nhà nước và dự án đầu tư. Ngoài ra trong quá trình kiểm toán cần xác định rõ các



nguồn kinh phí do NSDP cấp (bảo đảm và hỗ trợ) và các nguồn thu sự nghiệp, thu phí, lệ phí, thu từ lao động sản xuất...; các khoản kinh phí chưa quyết toán còn nhiệm vụ chi và không còn nhiệm vụ chi năm 2007 được chuyển sang năm 2008 và năm 2008 được chuyển sang năm 2009.

2. Đối với lĩnh vực DNNN và các tổ chức tài chính - ngân hàng

(1) Kiểm toán, xác nhận thực trạng tài chính của doanh nghiệp: Tình hình quản lý tiền, tài sản, nợ phải thu, tình hình xử lý hàng tồn kho và nợ phải thu tồn đọng, nhất là đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng; tình hình quản lý nợ phải trả, vốn chủ sở hữu; tình hình quản lý doanh thu, chi phí, giá thành, tiền lương, thu nhập và kết quả sản xuất kinh doanh; việc thực hiện nghĩa vụ với NSNN.

(2) Kiểm toán, đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả trong sử dụng tài sản, vốn nhà nước:

- Xác định hiệu quả SXKD của tổng công ty, tập đoàn và các đơn vị thành viên trực thuộc (bao gồm số doanh nghiệp kinh doanh có lãi, số doanh nghiệp kinh doanh thua lỗ trong năm và số lỗ lũy kế của các đơn vị đến 31/12/2008, trong đó đối với các doanh nghiệp thua lỗ

phải xác định rõ nguyên nhân thua lỗ và đề xuất biện pháp xử lý); xác định tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu của từng đơn vị (cao nhất, thấp nhất); xác định số đơn vị có hoạt động liên doanh, liên kết kinh doanh có lãi, thua lỗ...

- Đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp theo quy định tại Quyết định số 224/2006/QĐ - TTg ngày 06/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế giám sát và ban hành hiệu quả hoạt động của DNNN và Thông tư số 115/2007/TT-BTC ngày 25/7/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 224/2006/QĐ - TTg ngày 06/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó phải đánh giá cụ thể chỉ tiêu hệ số nợ phải trả trên vốn nhà nước...

- Đánh giá việc đầu tư vốn vào lĩnh vực kinh doanh ngoài nhiệm vụ chính: Xác định vốn và hiệu quả đầu tư vào công ty thành viên, công ty con, công ty liên kết có ngành nghề kinh doanh ngoài nhiệm vụ kinh doanh chính của tổng công ty, tập đoàn; các khoản đầu tư tài chính, đặc biệt là đầu tư mua chung khoán; xác định hệ số vốn đầu tư ra ngoài lĩnh vực kinh doanh chính so với vốn chủ sở hữu...

(3) Kiểm toán việc đầu tư góp vốn liên doanh, liên kết: Vốn bằng tiền, giá trị quyền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất, giá trị những tài sản khác của công ty nhà nước đầu tư hoặc góp vốn vào công ty khác; vốn từ ngân sách nhà nước đầu tư, góp vốn vào công ty khác giao cho công ty nhà nước quản lý; vốn do công ty nhà nước vay để đầu tư; cổ tức và các khoản lãi được chia khác do Nhà nước hoặc công ty nhà nước đầu tư góp vốn vào doanh nghiệp khác dùng để tái đầu tư tại các doanh nghiệp này.

(4) Kiểm toán công tác cổ phần hoá DNNN: Bám sát Nghị định số 109/2007/NĐ - CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ, Thông tư 146/2007/ TT-BTC ngày 06/12/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 109/2007/NĐ - CP và Công văn số 16019/BTC - TCDN ngày 19/12/2006 của Bộ Tài chính về báo cáo tình hình sắp xếp, cổ phần hoá DNNN, để làm rõ việc chấp hành các văn bản pháp quy về cổ phần hoá, xử lý đất đai, mua bán cổ phiếu trong thực hiện cổ phần hoá DNNN; tình hình quản lý và sử dụng quỹ cổ phần hoá tại các tập đoàn, tổng công ty nhà nước; hiệu quả hoạt động SXKD của các doanh nghiệp sau cổ phần hoá... **KT**

Năm nhiệm vụ trọng tâm...

(Tiếp theo trang 14)

Bên cạnh việc kiểm toán các báo cáo tài chính chúng ta đã làm tương đối tốt, cần chú trọng đến kiểm toán hoạt động để đánh giá hiệu quả sử dụng NSNN, tiền và tài sản của Nhà nước, tránh tình trạng làm xong đường mà không có hoặc quá ít người và phương tiện đi lại, xây chợ xong mà không có người đến trao đổi hàng hóa, công trình thủy lợi xong mà không có nước. Có tình trạng nhà máy được xây dựng, chưa hoạt động đã phải chuyển đi nơi khác, GDP tỉnh hai lần.

►►► Năm là, trong bối cảnh suy thoái kinh tế mang tính toàn cầu đã và đang tác động tiêu cực đến kinh tế nước ta, Ban chấp hành Trung ương

Đảng, Quốc hội, Chính phủ đã có những chủ trương và giải pháp cấp bách ứng phó, ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng, bảo đảm an sinh xã hội. Theo chức năng của mình, KTNN tham gia tích cực để việc sử dụng các quỹ hỗ trợ và việc thực hiện chính sách thuế cởi mở của Đảng và Nhà nước đúng mục đích, đúng đối tượng, đạt hiệu quả cao nhất. Nếu để việc sử dụng không đúng mục đích, bị thất thoát, hiệu quả kém thì xét đến cùng KTNN cũng có phần trách nhiệm.

Năm 2009, KTNN tròn 15 tuổi, đánh dấu một giai đoạn trưởng thành và bước sang một giai đoạn mới, chúc KTNN không ngừng phát triển vững mạnh. **KT**